

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Y
TỈNH YÊN BÁI**

Số: 146/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Y, ngày 10 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 228/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018. Giữa:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thu T – Sinh năm 1999.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh Đỗ Quang V – Sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 357, Điều 468 của Bộ Luật Dân Sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thu T và anh Đỗ Quang V.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị Triệu Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Đỗ Bảo H – sinh ngày 30-10-201X cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh Đỗ Quang V cấp dưỡng

nuôi con chung là 1.000.000 đồng / 01 tháng (một triệu đồng chẵn) kể từ 01/8/2018 đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Triệu Thu T có đơn yêu cầu Thi hành án mà anh Đỗ Quang V chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

2.2. Về án phí: Chị Triệu Thu T phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung . Tổng cộng là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số tiền AA/2017/0000567 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

Chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Y;
- UBND phường N, Thành phố Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hòa